

CHẾ ĐỊNH LY THÂN TRONG PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH: NGHIÊN CỨU SO SÁNH VÀ KHUYẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

ĐẶNG MINH THANH

Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel
Viettel Consulting and Services Joint Stock Company
E-mail: dngminhthanh99@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/6/2026

Ngày sửa bài: 28/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 16/7/2026

Tóm tắt:

Ly thân là hiện tượng xã hội phổ biến tại Việt Nam nhưng vẫn nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của pháp luật thực định. Việc không luật hóa chế định ly thân khi xây dựng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để lại khoảng trống pháp lý về thời điểm chấm dứt chế độ tài sản chung, trách nhiệm liên đới về nghĩa vụ tài sản, suy đoán quan hệ cha con và bảo vệ bên yếu thế. Trên cơ sở luật học so sánh theo hướng tiếp cận chức năng, bài viết phân tích bản chất, chức năng của chế định ly thân và khảo sát bốn mô hình điều chỉnh tiêu biểu, từ đó đề xuất mô hình ly thân hai tầng phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Từ khóa: ly thân, ly hôn, Luật Hôn nhân và gia đình, luật học so sánh, chế độ tài sản của vợ chồng

Legal separation in marriage and family law: A comparative study and recommendations for improving Vietnamese law

Abstract:

Legal separation is a common social phenomenon in Vietnam but remains outside the scope of positive law. The absence of a legal separation regime in the 2014 Law on Marriage and Family creates regulatory gaps concerning the termination of the community property regime, joint liability for marital obligations, the presumption of paternity, and protection of vulnerable spouses. Using a functional comparative-law approach, this paper examines the nature and functions of legal separation and compares representative regulatory models in France, Poland, Italy, the Philippines, and other jurisdictions. Based on these findings, it proposes a two-tier model for Vietnam comprising consensual separation registered with civil-status authorities and judicial separation where disputes arise or only one spouse requests separation. The proposed framework would improve legal certainty, protect vulnerable parties, and better regulate pre-divorce family relationships.

Keywords: legal separation, divorce, Law on Marriage and Family, comparative law, matrimonial property regime

1. Đặt vấn đề

Trong đời sống đương đại, “ly thân” chỉ tình trạng vợ chồng không còn chung sống nhưng chưa muốn chấm dứt hôn nhân. Về pháp lý, thuật ngữ này không mang giá trị quy phạm: pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam từ năm 1959, 1986, 2000 cho đến Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đều không ghi nhận ly thân như một chế định độc lập¹, và yêu cầu Tòa án công nhận ly thân sẽ bị bác bỏ.

Khoản 10 Điều 8 Dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII từng định nghĩa ly thân là tình trạng pháp lý do cơ quan có thẩm quyền công nhận, nhưng không được tiếp thu vì cho rằng không phù hợp truyền thống gia đình Á Đông². Lập luận đó cần kiểm định lại khi tỷ lệ ly hôn gia tăng và cấu trúc tài sản hộ gia đình phức tạp hơn. Bài viết đặt 3 câu hỏi: bản chất và chức năng của chế định ly thân là gì; các nước lựa chọn mô hình nào; Việt Nam nên tiếp nhận mô hình nào.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết kết hợp 4 phương pháp nghiên cứu, bao gồm:

- Phương pháp phân tích quy phạm làm rõ nội dung Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định có liên quan nhằm nhận diện khoảng trống pháp lý.
- Phương pháp luật học so sánh theo hướng tiếp cận chức năng giữ vai trò chủ đạo: các chế định được đối chiếu theo chức năng xã hội mà chúng đảm nhiệm chứ không theo tên gọi hình thức.
- Phương pháp lịch sử pháp luật được vận dụng khi khảo sát tiến trình du nhập và loại bỏ ly thân tại Việt Nam.
- Phương pháp phân tích - tổng hợp được dùng để xây dựng khuyến nghị lập pháp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Bản chất pháp lý và chức năng của chế định ly thân

3.1.1. Nguồn gốc và khái niệm

Chế định ly thân có nguồn gốc từ giáo luật Công giáo, với *separatio a mensa et thoro* dung hòa nguyên tắc bất khả phân ly của hôn nhân bí tích và nhu cầu chấm dứt đời sống chung³. Kể từ Bộ luật Dân sự Pháp năm 1804, chế định này được thế tục hóa, tồn tại song song với ly hôn⁴. Glendon mô tả sự chuyển đổi của luật gia đình phương Tây thế kỷ XX là dịch chuyển từ hôn nhân - thân phận sang hôn nhân - khế ước⁵.

Ly thân pháp lý là tình trạng nhân thân xác lập bằng quyết định của cơ quan tài phán, khác với ly thân thực tế chỉ có ý nghĩa chứng cứ. Điều 299 Bộ luật Dân sự Pháp: ly thân không chấm dứt hôn nhân nhưng chấm dứt nghĩa vụ chung sống⁶. Hệ quả: vợ chồng vẫn không được kết hôn với người khác; tài sản chung chuyển sang tách biệt⁷; Tòa án ấn định việc nuôi con.

3.1.2. Các chức năng của chế định ly thân

Chế định ly thân có 3 chức năng: bảo vệ bên yếu thế được chấm dứt đời sống chung hợp pháp và bảo đảm chỗ ở, cấp dưỡng, nuôi con; cách ly rủi ro tài sản qua việc ấn định thời điểm chấm dứt chế độ tài sản chung; và tạo khoảng đệm để cân nhắc đoàn tụ. Học lý châu Âu thừa nhận tính chính đáng của các cơ chế trung gian^{8,9}.

3.2. Ly thân trong lịch sử lập pháp và pháp luật thực định Việt Nam

3.2.1. Tiến trình lịch sử

Ly thân du nhập vào Việt Nam qua tiếp nhận pháp luật thuộc địa. Bộ Dân luật giản yếu Nam Kỳ năm 1883 lần đầu ghi nhận quyền xin ly thân¹⁰, song hầu như không được viện dẫn. Ở miền Nam, Luật Gia đình năm 1959 chỉ cho phép ly thân¹¹; Bộ Dân luật năm 1972 khôi phục quyền ly hôn nhưng vẫn duy trì ly thân¹². Ngược lại, pháp luật Nhà nước ta nhất quán không ghi nhận ly thân¹³.

3.2.2. Những khoảng trống của pháp luật hiện hành

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, trừ khi có thỏa thuận khác. Quy định này gián tiếp thừa nhận khả năng sống riêng nhưng không gắn với hệ quả pháp lý nào về tài sản, con chung hay quan hệ với người thứ ba.

Chế định chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân tại các Điều 38-40 chỉ giải quyết một khía cạnh: không thay đổi tình trạng nhân thân, không xác lập chế độ nuôi dưỡng con và không được ghi chú vào sổ hộ tịch nên không đối kháng với người thứ ba ngay tình. Suy đoán tại khoản 1 Điều 88 vẫn coi con sinh trong thời kỳ hôn nhân là con chung, khiến người chồng đương nhiên là cha đứa trẻ do người vợ sinh ra sau nhiều năm ly thân; trách nhiệm liên đới theo Điều 27, 37 cũng ràng buộc bên còn lại¹⁴.

3.3. Kinh nghiệm điều chỉnh chế định ly thân của các quốc gia

3.3.1. Mô hình song hành: Cộng hòa Pháp và Cộng hòa Ba Lan

Pháp duy trì ly thân song song với ly hôn; các Điều 296-309 Bộ luật Dân sự Pháp thiết lập chế độ pháp lý hoàn chỉnh¹⁵. Đáng chú ý là xu hướng phi tài phán hóa: Đạo luật số 2019-222 mở rộng thủ tục thuận tình có chứng thực của luật sư sang cả ly thân¹⁶. Bản án ly thân đương nhiên chuyển thành ly hôn khi kéo dài 2 năm¹⁷.

Ba Lan cung cấp bài học có giá trị: sau gần 50 vắng bóng, ly thân được tái lập bằng Đạo luật ngày 21/5/1999¹⁸. Căn cứ ly thân nhẹ hơn căn cứ ly hôn, chỉ đòi hỏi sự tan vỡ hoàn toàn của đời sống chung¹⁹. Khi một bên yêu cầu ly thân còn bên kia yêu cầu ly hôn có căn cứ thì Tòa án tuyên ly hôn²⁰. Ly thân ở Ba Lan thực hiện chức năng phục hồi²¹.

3.3.2. Mô hình tiền đề bắt buộc: Cộng hòa Ý và Cộng hòa Philippines

Tại Ý, ly thân là điều kiện tiên quyết bắt buộc để được ly hôn: Luật số 898 năm 1970 buộc ly thân ba năm²². Luật số 55 năm 2015 rút xuống mười hai tháng (do Tòa án tuyên) và sáu tháng (thuận tình)²³; cải cách Cartabia năm 2022 cho phép yêu cầu ly thân và ly hôn trong cùng đơn²⁴. Khi ly thân là rào cản thủ tục, áp lực xã hội đẩy nhà lập pháp rút ngắn.

Tại Philippines, do không có ly hôn dân sự phổ quát, ly thân theo Điều 55 Bộ luật Gia đình năm 1987 là lối thoát pháp lý chính thức duy nhất²⁵, khiến chế định trung gian phải gánh vác chức năng của ly hôn mà không cho quyền tái hôn. Hạ viện Philippines thông qua Dự luật Ly hôn tuyệt đối ngày 22/5/2024, song không được Thượng viện biểu quyết và đã hết hiệu lực²⁶.

3.3.3. Mô hình lược giản và xu hướng bãi bỏ

Tại Anh và xứ Wales, ly thân tư pháp được quy định tại Điều 17 Đạo luật về các nguyên nhân hôn nhân năm 1973 và tồn tại sau Đạo luật năm 2020 vốn bãi bỏ yêu cầu chứng minh căn cứ^{27,28}. Chế định này được duy trì chủ yếu để bảo đảm quyền lựa chọn cho nhóm thiểu số tôn giáo, dù số vụ việc không đáng kể²⁹.

Ở chiều ngược lại, một số hệ thống loại bỏ hoàn toàn chế định này. Đức không có ly thân do Tòa án tuyên; sống riêng chỉ là tình tiết suy đoán hôn nhân tan vỡ³⁰. Brazil, sau Tu chính án Hiến pháp số 66 năm 2010, được Tòa án Hiến pháp tối cao khẳng định năm 2023 rằng ly thân tư pháp không còn là chế định độc lập³¹; Argentina cũng loại bỏ năm 2014³². Khi ly hôn đã dễ tiếp cận, chức năng của ly thân được hấp thụ vào thủ tục ly hôn.

3.3.4. Bình diện tư pháp quốc tế

Một khía cạnh thường bị bỏ qua là chiều kích xung đột pháp luật. Quy chế Rome III xác định luật áp dụng cho cả ly hôn và ly thân³³, còn Công ước La Haye năm 1970 điều chỉnh việc công nhận cả 2 loại bản án³⁴; nhu cầu công nhận quyết định ly thân xuyên biên giới ngày càng tăng^{25,36}. Việc thiếu chế định ly thân gây khó khăn khi Tòa án Việt Nam công nhận bản án ly thân nước ngoài theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015³⁷.

3.4. Khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam

3.4.1. Quan điểm tiếp cận

Lập luận phản đối luật hóa ly thân vì lo ngại suy giảm tính bền vững của hôn nhân cần xem xét lại. Luật hóa không tạo ra hiện tượng ly thân mà chỉ điều chỉnh một hiện tượng đã phổ biến; nghiên cứu thực nghiệm cho thấy yếu tố quyết định hệ quả của tan vỡ hôn nhân là mức độ xung đột kéo dài, không phải hình thức pháp lý của việc chia tách.

Trên cơ sở đó, Việt Nam nên xây dựng mô hình ly thân 2 tầng: ly thân theo thỏa thuận đăng ký tại cơ quan hộ tịch khi vợ chồng thống nhất, và ly thân theo quyết định của Tòa án khi có tranh chấp hoặc chỉ một bên yêu cầu³⁸.

3.4.2. Các kiến nghị cụ thể

Thứ nhất, bổ sung vào Luật Hôn nhân và gia đình một chương riêng về ly thân, định nghĩa ly thân là tình trạng pháp lý theo đó vợ chồng chấm dứt nghĩa vụ sống chung nhưng quan hệ hôn nhân vẫn tồn tại.

Thứ hai, về căn cứ, nên thiết kế nhẹ hơn căn cứ ly hôn: khi vợ chồng cùng yêu cầu, hoặc khi một bên chứng minh được đời sống chung không thể tiếp tục do bạo lực gia đình hoặc lý do chính đáng khác.

Thứ ba, về hệ quả tài sản, chế độ tài sản chung chấm dứt kể từ ngày quyết định ly thân có hiệu lực và ghi chú vào sổ hộ tịch để đối kháng với người thứ ba, đồng thời loại trừ trách nhiệm liên đới với giao dịch phát sinh sau thời điểm này.

Thứ tư, về quan hệ cha mẹ và con, áp dụng tương tự các Điều 81-84, đồng thời bổ sung ngoại lệ đối với suy đoán tại khoản 1 Điều 88: không áp dụng với con sinh sau 300 ngày kể từ ngày ly thân có hiệu lực.

Thứ năm, về chấm dứt ly thân: vợ chồng cùng yêu cầu khôi phục quan hệ hôn nhân, hoặc một bên yêu cầu chuyển thành ly hôn sau mười hai tháng; khi một bên yêu cầu ly thân còn bên kia yêu cầu ly hôn có căn cứ thì Tòa án giải quyết ly hôn.

Thứ sáu, ly thân thuận tình giải quyết theo thủ tục việc dân sự hoặc đăng ký hộ tịch, ly thân có tranh chấp theo thủ tục vụ án dân sự; đồng thời bổ sung quy định công nhận bản án ly thân của Tòa án nước ngoài.

4. Kết luận

Khảo sát so sánh cho thấy, không có mô hình tối ưu duy nhất: vị trí của ly thân phụ thuộc vào mức độ dễ tiếp cận của ly hôn. Nơi ly hôn khó, ly thân phình to; nơi ly hôn được giản lược tối đa, ly thân teo lại hoặc bị bãi bỏ. Việt Nam ở vị trí đặc thù: ly hôn dễ về căn cứ nhưng thủ tục kéo dài, còn giai đoạn tiền ly hôn không được điều chỉnh.

Trong bối cảnh đó, luật hóa chế định ly thân không phải là nhượng bộ đối với xu hướng lỏng lẻo hóa hôn nhân, mà là biện pháp kỹ thuật pháp lý bảo đảm minh bạch quan hệ tài sản và bảo vệ phụ nữ, trẻ em cùng người thứ ba. Mô hình 2 tầng dung hòa giữa bảo vệ tính bền vững của gia đình với tôn trọng quyền tự định đoạt của cá nhân³⁹ ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹Trường Đại học Luật Hà Nội (2021). Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam. Nhà xuất bản Tư pháp, 231-235.
- ²Zweigert K. & Kötz H. (1998). An Introduction to Comparative Law, 3th ed.. Oxford University Press, 34-47.
- ³Witte Jr. J. (2012). From Sacrament to Contract: Marriage, Religion, and Law in the Western Tradition, 2nd ed. Westminster John Knox Press, 121-160.
- ⁴Phillips R. (1988). Putting Asunder: A History of Divorce in Western Society. Cambridge University Press, 1-40.
- ⁵Glendon M. A. (1989). The Transformation of Family Law: State, Law, and Family in the United States and Western Europe. University of Chicago Press, 148-197.
- ⁶Bộ luật Dân sự Pháp năm 1804 (Code civil), nội dung hiện hành theo Luật số 2004-439 ngày 26/5/2004, Điều 299.
- ⁷Bộ luật Dân sự Pháp năm 1804 (Code civil), Điều 302 và Điều 303.
- ⁸Antokolskaia M. (2006). Harmonisation of Family Law in Europe: A Historical Perspective. Intersentia, 217-260.
- ⁹Boele-Woelki K. et al. (2004). Principles of European Family Law Regarding Divorce and Maintenance Between Former Spouses. Intersentia, 1-1:9.
- ¹⁰Bộ Dân luật giản yếu Nam Kỳ năm 1883.
- ¹¹Luật Gia đình ngày 02/01/1959 (Luật số 1/59) của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.
- ¹²Sắc luật số 15/64 ngày 23/7/1964; Bộ Dân luật năm 1972, các Điều 202-206.
- ¹³Nguyễn Văn Cừ (2005). Chế độ tài sản của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam. Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 45-62.
- ¹⁴Quốc hội (2022). Luật số 13/2022/QH15: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ban hành ngày 14/11/2022, các Điều 25 và 26.

- ¹⁵Bộ luật Dân sự Pháp năm 1804 (Code civil), các Điều 296-309; Bộ luật Tố tụng dân sự Pháp năm 1975 (Code de procédure civile), các Điều 1131-1136.
- ¹⁶Bộ luật Dân sự Pháp năm 1804 (Code civil), Điều 296, sửa đổi bởi Luật số 2019-222 ngày 23/3/2019 (Loi n° 2019-222), Điều 24.
- ¹⁷Bộ luật Dân sự Pháp năm 1804 (Code civil), Điều 306.
- ¹⁸Luật ngày 21/5/1999 của Ba Lan sửa đổi Bộ luật Gia đình và Giám hộ (Ustawa z dnia 21 maja 1999 r.), Dz.U. 1999 nr 52 poz. 532, bổ sung Phần V “Ly thân”.
- ¹⁹Bộ luật Gia đình và Giám hộ Ba Lan năm 1964 (Kodeks rodzinny i opiekuńczy), Điều 61¹ §§ 1-3.
- ²⁰Bộ luật Gia đình và Giám hộ Ba Lan năm 1964 (Kodeks rodzinny i opiekuńczy), Điều 61² § 1.
- ²¹Smoczyński T. (2024). Prawo rodzinne i opiekuńcze [Luật gia đình và giám hộ] (CH Beck, Warszawa); Dullak K. & Pniewski L. (2024). Instytucja separacji małżeńskiej na gruncie prawa kanonicznego i polskiego prawa cywilnego [Chế định ly thân trong giáo luật và luật dân sự Ba Lan].
- ²²Luật số 898 ngày 01/12/1970 của Ý (Legge 1° dicembre 1970, n. 898); Bộ luật Dân sự Ý năm 1942 (Codice civile), các Điều 150-158.
- ²³Luật số 55 ngày 06/5/2015 của Ý (Legge 6 maggio 2015, n. 55), sửa đổi Điều 3 Luật số 898/1970.
- ²⁴Nghị định lập pháp số 149 ngày 10/10/2022 của Ý (Decreto legislativo 10 ottobre 2022, n. 149), cải cách Cartabia.
- ²⁵Bộ luật Gia đình Philippines năm 1987 (Executive Order No. 209), các Điều 55 và 63.
- ²⁶Dự luật Hạ viện số 9349 về ly hôn tuyệt đối (House Bill No. 9349, Absolute Divorce Act), được Hạ viện Philippines thông qua ngày 22/5/2024; hết hiệu lực năm 2025.
- ²⁷Đạo luật về các nguyên nhân hôn nhân năm 1973 của Anh (Matrimonial Causes Act 1973), Điều 17.
- ²⁸Đạo luật về Ly hôn, Giải thể và Ly thân năm 2020 của Anh (Divorce, Dissolution and Separation Act 2020), c 11, Điều 2, có hiệu lực từ ngày 06/4/2022.
- ²⁹Office for National Statistics (2022). Divorces in England and Wales: Quality and Methodology Information [Ly hôn tại Anh và xứ Wales: Thông tin về chất lượng và phương pháp luận]. London. <https://www.ons.gov.uk/peoplepopulationandcommunity/birthsdeathsandmarriages/divorce/bulletins/divorcesinenglandandwales/2022>
- ³⁰Bộ luật Dân sự Đức năm 1896 (Bürgerliches Gesetzbuch), các Điều 1565-1567.
- ³¹Tu chính án Hiến pháp số 66 năm 2010 của Brazil; Tòa án Hiến pháp tối cao Brazil (Supremo Tribunal Federal), RE 1.167.478/RJ (Tema 1053) ngày 08/11/2023.
- ³²Bộ luật Dân sự và Thương mại Argentina năm 2014 (Código Civil y Comercial de la Nación, Luật số 26.994).
- ³³Quy chế (EU) số 1259/2010 ngày 20/12/2010 (Rome III), Điều 1 khoản 1.
- ³⁴Công ước La Haye về công nhận ly hôn và ly thân năm 1970 (Hague Convention on the Recognition of Divorces and Legal Separations 1970).
- ³⁵Ní Shúilleabháin M. & Trimmings K. (2024). The Hague Convention on the Recognition of Divorces and Legal Separations 1970: An Effective Mechanism for Regulating Divorce as Between the UK and the EU Post-Brexit? [Công ước La Haye năm 1970 về công nhận ly hôn và ly thân: Một cơ chế hiệu quả để điều chỉnh ly hôn giữa Vương quốc Anh và EU sau Brexit?]. International Journal of Law, Policy and the Family, 38(1), ebae019.
- ³⁶Fiorini A. (2008). Rome III - Choice of Law in Divorce: Is the Europeanization of Family Law Going Too Far? [Rome III - Chọn luật áp dụng trong ly hôn: Liệu quá trình châu Âu hóa luật gia đình đã đi quá xa?]. International Journal of Law, Policy and the Family, 22, 178.
- ³⁷Amato P. R. (2000). The Consequences of Divorce for Adults and Children. [Những hệ quả của ly hôn đối với người lớn và trẻ em]. Journal of Marriage and Family, 62(4), 1269.
- ³⁸Nguyễn Ngọc Điện (2002). Bình luận khoa học Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, tập I. Nhà xuất bản Trẻ, 88-96.
- ³⁹Reece H. (2003). Divorcing Responsibly [Ly hôn một cách có trách nhiệm]. Hart Publishing, 1-30.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Quốc hội (2014). Luật số 52/2014/QH13: Luật Hôn nhân và gia đình, ban hành ngày 19/6/2014.
- Supremo Tribunal Federal, Brazil (2023). RE 1.167.478/RJ, Tema 1053, date 08/11/2023.